

Số: 30/BC - THĐ

Đức An, ngày 19 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027**

Căn cứ Công văn số 757/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026; những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong năm học 2026-2027.

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-THĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026 trường Tiểu học Trần Hưng Đạo; Kế hoạch giáo dục số 53/KHGD-THĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Thực hiện công văn số 157/VHXX-GD ngày 11/5/2026 của Phòng Văn hóa- Xã hội về việc hướng dẫn kiểm tra, tổng kết năm học 2025 - 2026 đối với cấp Tiểu học.

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

#### **1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục số 53/KHGD-THĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 và triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên trong toàn trường; Kế hoạch số 85/KH-THĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026 trường Tiểu học Trần Hưng Đạo. Xây dựng và triển khai các Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; Kiểm tra nội bộ; Kế hoạch tự đánh giá; Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn ....

#### **2. Đặc điểm tình hình**

##### **2.1. Về cơ sở vật chất**

- Có đủ khối phòng hành chính, gồm: Nhà hiệu bộ với diện tích 198m<sup>2</sup> với 01 phòng họp, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng hoạt động Đội; nhà công vụ 02 phòng, diện tích 120m<sup>2</sup>, 02 phòng được sử dụng làm các phòng hành chính (01 phòng y tế, 01 phòng lưu trữ)

- Có 18 phòng, trong đó 14 phòng học, 01 phòng tin học, 01 phòng Tiếng anh, 01 phòng Đội, 01 phòng kho. Trong số 18 phòng trên có 4 phòng đã xuống cấp, các phòng nhà hai tầng mái và lapong đã có dấu hiệu xuống cấp.

- Khối công trình phụ trợ đảm bảo cho các hoạt động cơ bản, tối thiểu, gồm: nhà vệ sinh học sinh 35 m<sup>2</sup> chia đều cho khu vệ sinh cho nam và nữ; nhà vệ sinh giáo viên

diện tích 24,3m<sup>2</sup> chia đều khu vực cho nam và nữ; nhà xe giáo viên diện tích 90 m<sup>2</sup>, nhà bảo vệ diện tích 9m<sup>2</sup>.

- Diện tích sân chơi rộng, đã được lát bê tông, có đủ diện tích bóng mát cho học sinh vui chơi (Sân chơi 2000m<sup>2</sup>, tỉ lệ cây xanh bao phủ 30%) ;

- Đảm bảo tối thiểu về thiết bị máy văn phòng, thiết bị dạy học, gồm: 03 máy tính (có 02 máy đã qua sử dụng nhiều năm) 04 máy in, 01 máy photocopy; thiết bị dạy học đủ mỗi khối lớp 01 bộ cho từng môn học và một số trang thiết bị cơ bản dành cho công tác văn phòng, quản lí và giảng dạy;

- Có tủ sách thư viện với hơn 1000 đầu sách các loại dành cho giáo viên và học sinh.

## **2.2. Về đội ngũ**

Năm học 2025-2026, số CBGVNV nhà trường 24 người, trong đó biên chế 23 cán bộ giáo viên, nhân viên và 1 hợp đồng bảo vệ. Cụ thể:

Cán bộ quản lí theo quy định trường hạng II, gồm 02 người, 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Cán bộ quản lí có năng lực chuyên môn và khả năng quản lí, đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn: 02/02 đạt trình độ đại học, trung cấp lí luận chính trị, bồi dưỡng quản lí nhà nước về giáo dục, được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng loại Tốt;

Đội ngũ CBGVNV có trình độ đào tạo đạt chuẩn 100% (đại học 22/23 và nhân viên y tế trường học trình độ trung cấp y sĩ), trình độ trung cấp lí luận chính trị: 03, trình độ ngoại ngữ: 22/22 đạt chứng chỉ B hoặc khung bậc 2 (A2) trở lên; công nghệ thông tin: 22/22 có chứng nhận Công nghệ Thông tin cơ bản hoặc trình độ ứng dụng B, tổng phụ trách Đội: 01 người. **Giáo viên đứng lớp** 19 người (14 giáo viên tiểu học; 04 chuyên ngành: Tiếng Anh, Mĩ thuật ; GDTC; Tin học và 01 giáo viên TPTĐ) đạt tỉ lệ 1,28 gv/ lớp.

Nhân viên 03 người (kế toán, y tế học đường và bảo vệ)

## **2.3. Về học sinh**

Về học sinh: Tính đến thời điểm hiện tại, toàn trường có 463 học sinh; trong đó nữ 217 em, học sinh người dân tộc thiểu số 24 em; nữ dân tộc 11 em, khuyết tật: 10 em. Biên chế 14 lớp, cụ thể: khối 1 có 03 lớp/82 học sinh, khối 2 có 03 lớp/97 học sinh, khối 3 có 03 lớp/103 học sinh, khối 4 có 02 lớp/83 học sinh, khối 5 có 03 lớp/98 học sinh. Tỷ lệ đạt 33,07 học sinh/lớp.

## **3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026**

### **3.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục số 53/KHGD-THĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành; bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018; thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Thực hiện lồng ghép Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục về quyền con người, Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục STEM/STEAM; Giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác.

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT 2018; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh học ngoại ngữ nhẹ nhàng phù hợp với tâm lý lứa tuổi bao gồm đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với tỷ lệ các kỹ năng và mức độ nhận thức của câu hỏi phù hợp với việc dạy và học của giáo viên và học sinh và bảo đảm các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học.

\* Kết quả chất lượng giáo dục đạt được như sau:

- Duy trì sĩ số học sinh đạt 100%.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 98/98 học sinh đạt 100%.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt: 456/463 đạt 98,5% và đạt chỉ tiêu đề ra (tăng so với năm trước 0,4% )
- + Kết quả môn Tiếng Anh đạt:
  - Hoàn thành tốt: 174 em (61,27%)
  - Hoàn thành: 110 em (38,73%)
  - Chưa hoàn thành: 0
- + Số học sinh đạt thành tích được quyết định khen thưởng: 217/463 em đạt 46,9% (vượt chỉ tiêu đề ra 4,2% và bằng kết quả năm học trước)
  - Học sinh hoàn thành xuất sắc: 63 em
  - Học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 154 em

### **3.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

Trường đã rà soát cơ sở vật chất, tham mưu xây dựng cơ sở vật chất hướng đến mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2028 theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã Đức An.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số;

đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Đảm bảo 100% học sinh đến trường có đầy đủ sách vở để học.

100% tổ khối chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa phù hợp với thực tiễn địa phương, trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tin học và Tiếng Anh.

Phát huy hiệu quả phong trào văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

100% giáo viên, cán bộ quản lý tham gia hoạt động sinh hoạt chuyên môn.

100% các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề nâng cao năng lực tổ chức hoạt động dạy học cho giáo viên tại trường, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

-100% giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp đảm bảo hoàn thành tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên đạt chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

### **3.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực công dân số**

- 100% tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm cho học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

100% CBGV chủ động, hoàn thiện các chương trình bồi dưỡng, phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nâng cao chất lượng dạy học.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo Thông tư 27, chú trọng đổi hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,...

100% CBGVNV thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, Học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyên đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số.

Thành lập Ban quản trị, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kho học liệu số, Học bạ số; hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường và giáo viên.

### **3.4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Bảo đảm phổ cập giáo dục đúng độ tuổi bậc tiểu học mức độ 3.

Tham gia hiệu quả các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

10/10 học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập tại trường phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em.

Các chế độ chính sách, khuyến học nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu, đảm bảo 100% học sinh thuộc đối tượng hưởng chế độ được cấp phát đúng, đủ, kịp thời

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với CBGVNV theo quy định.

### **3.5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra**

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn, thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất trong trường, lớp, học sinh, giáo viên, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Không để tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định xảy ra. Không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn trường học được thực hiện triệt để.

Công tác kiểm tra thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn; Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;

Kế hoạch bài dạy của giáo viên; việc đánh giá thường xuyên, ghi nhận xét vở học sinh; công tác tổ chức ra đề kiểm tra định kỳ của tổ chuyên môn, xây dựng ma trận đề. Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị phòng học bộ môn: Tin, Anh vẫn được thực hiện nghiêm túc.

### **3.6. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông**

Tham gia các phong trào thi đua, dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn- xanh-sạch-đẹp; trồng hoa trong khuôn viên trường học.

Tham gia các hoạt động giao lưu, các sân chơi nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực học sinh như: Năng lực Toán, tiếng Anh, tiếng Việt; ngày hội STEM/ STEAM phù hợp với điều kiện nhà trường.

Tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành.

Tổ chức thành công Hội thi cho giáo viên giỏi cấp trường. Tạo điều kiện và khuyến khích, động viên kịp thời các cá nhân đoàn thể tham gia đầy đủ và có chất lượng với các, phong trào và các hội thi.

## **4. Bài học kinh nghiệm, kiến nghị đề xuất**

### **4.1. Tồn tại, hạn chế**

- Chưa đủ số lượng giáo viên để đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và dạy học 2 buổi/ ngày, số nhân viên hành chính thiếu 2/3 vị trí việc làm theo quy định (Văn thư và Thiết bị- thư viện)

- Chưa có các phòng học chức năng, khu giáo dục thể chất; sân trường chưa đảm bảo chất lượng.

- Hoàn cảnh học sinh còn nhiều khó khăn, chưa được sự quan tâm sát sao của cha mẹ và người thân, nhiều em không ở với bố mẹ, phải đi học với khoảng cách xa, không có các phương tiện học tập hiện đại (máy tính, ti vi, điện thoại).

### **4.2. Nguyên nhân**

Nhà trường chưa đủ giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Một số giáo viên lớn tuổi khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ thông tin để áp dụng vào dạy học. Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy.

Nguồn kinh phí chi cho việc xây dựng đầu tư CSVC; mua sắm thiết bị dạy học chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu.

Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và phối hợp giáo dục con em. Việc huy động các nguồn lực cho giáo dục còn nhiều khó khăn.

## **4.3. Bài học kinh nghiệm**

- Tổ chức tập huấn, tìm hiểu kỹ chương trình trước khi xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học.

- Tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường và tổ chuyên môn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chất lượng dạy và học, đặc biệt là chất lượng học tập của học sinh trong các giai đoạn học tập.

Tập trung cao độ trí lực công tác tổ chức xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển, kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình, huy động sự tham gia của cộng đồng nhất là phụ huynh học sinh trong việc đầu tư trang thiết bị dạy học.

Trước khi bước vào năm học, nhà trường đã tổ chức rà soát, xem xét các điều kiện về đội ngũ để bố trí, phân công giáo viên có kinh nghiệm, kỹ năng, phương pháp phù hợp

#### **4.4. Đề xuất**

- Sớm bổ sung biên chế các vị trí việc làm, tỷ lệ giáo viên, học sinh theo quy định nhằm đảm bảo được chương trình giáo dục cũng như quyền lợi giáo viên kiêm nhiệm không quá 02 nhiệm vụ theo quy định.

- Hoàn thiện các hạng mục xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026-2027**

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chuyên môn;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện tốt việc áp dụng CNTT trong quản lý và dạy học;

- Sử dụng dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục;

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên;

- Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ; công tác sinh hoạt chuyên môn và BDTX nhằm nâng cao năng lực quản lý cũng như năng lực tổ chức dạy học cho cán bộ, giáo viên;

- Tích cực tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục thông qua các nền tảng xã hội và công tác tuyên truyền .

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp Tiểu học năm học 2025-2026, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo

***Nơi nhận:***

- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.

**KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Tăng Thị Tuyết Mai**